

Số 64/BC2018/HĐQT

Quảng Ninh, ngày 28 tháng 01 năm 2019

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
(Năm 2018)**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tên Công ty niêm yết: CÔNG TY CỔ PHẦN THAN VÀNG DANH – VINACOMIN;

Địa chỉ trụ sở chính: Số 969 đường Bạch Đằng, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh;

Điện thoại: 0203 3853 108

fax: 0203 3853 120

Email: vangdanhcoal@vnn.vn

Vốn điều lệ: 449.628.640.000 đồng (Bốn trăm bốn mươi chín tỷ, Sáu trăm hai mươi tám triệu, sáu trăm bốn mươi nghìn đồng);

Mã chứng khoán: TVD

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày, tháng, năm	Nội dung
1	15 /2018/NQ-ĐHĐCĐ	21/04/2018	1. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017, phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2018; 2. Thông qua đề án tái cơ cấu Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin giai đoạn 2017 - 2020; 3. Thông qua Báo cáo hoạt động và kết quả giám sát của Hội đồng quản trị đối với Công ty năm 2017, phương hướng nhiệm vụ năm 2018 4. Thông qua Báo cáo giám sát hoạt động quản lý điều hành năm 2017 và

		<p>Thẩm định báo cáo tài chính năm 2017 của Ban Kiểm soát Công ty</p> <p>5. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bởi công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC;</p> <p>6. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017</p> <p>(1) Tổng lợi nhuận trước thuế: 38.682.282.863 đồng</p> <p>(2) Nộp thuế thu nhập Doanh nghiệp: 8.430.285.481 đồng</p> <p>(3) Chi phí thuế thu nhập Doanh nghiệp hoãn lại: 269.092.026 đồng</p> <p>(4) Lợi nhuận còn lại sau khi đã nộp thuế TNDN: 29.982.905.356 đồng</p> <p>(a) Trả cổ tức 4% trên vốn điều lệ: 17.985.145.600 đồng.</p> <p>(b) Lợi nhuận sau khi chi trả cổ tức còn lại là : 11.997.759.756 đồng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trích 0% quỹ đầu tư phát triển sản xuất: 0 đồng - Trích quỹ thưởng Viên chức quản lý doanh nghiệp: 445.000.000 đồng - Lợi nhuận còn lại trích quỹ khen thưởng, phúc lợi : 11.552.759.756 đồng <p>7. Thông qua mức chi trả thù lao cho thành viên kiêm nhiệm HĐQT; BKS Công ty năm 2017, Kế hoạch chi trả thù lao cho thành viên HĐQT; BKS Công ty năm 2018;</p> <p>8. Thông qua đề xuất mức cổ tức năm 2018 mức cổ tức năm 2018 là từ 3% ÷ 8%.</p> <p>9. Thông qua phương án huy động vốn phục vụ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Huy động vốn để thực hiện đầu tư các dự án: 234,79 tỷ đồng; - Huy động vốn trả tiền cấp quyền khai
--	--	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

		<p>thác khoáng sản: 146,3 tỷ đồng;;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Huy động vốn lưu động phục vụ SXKD năm 2018: Nhu cầu vốn ngắn hạn (vốn lưu động) bình quân một tháng: 627,6 tỷ đồng; <p>10. Thông qua việc chuyển trụ sở của Công ty:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trụ sở làm việc hiện nay tại địa chỉ: số 185 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; - Trụ sở làm việc mới tại địa chỉ: số 969 Đường Bạch Đằng - Phường Quang Trung - Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh <p>11. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty.</p> <p>12. Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin.</p> <p>13. Thông qua Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tên công ty kiểm toán độc lập: Công ty TNHH PKF Việt Nam - Trụ sở chính: Tầng 10, tòa nhà Center Building, hapulico Complex, số 1 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. <p>14. Thông qua kết quả bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 - 2023 Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin gồm những ông/bà sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ông: Phạm Công Hương - Ông: Phan Xuân Thủy; - Ông: Trịnh Xuân Thỏa ; - Ông: Nguyễn Trọng Tốt; - Ông: Trịnh Văn An; <p>15. Thông qua kết quả bầu cử Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018 - 2023 Công ty Cổ</p>
--	--	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

			phần Than Vàng Danh - Vinacomin gồm những ông/bà sau: - Bà: Trần Thị Vân Anh; - Ông: Phùng Thế Anh; - Bà: Nguyễn Thị Thủy Dịu
--	--	--	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

II. Hội đồng quản trị (báo cáo năm)

1. Thông tin về thành viên HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1.	Phạm Trung Tuấn	CT. HĐQT	21/4/2018	15	44,1%	Hết nhiệm kỳ
2.	Ông Phạm Công Hương	CT. HĐQT	21/4/2018	19	55,9%	Trúng cử HĐQT ngày 21/04/2018
2.	Phan Xuân Thủy	TV HĐQT		26	76,4%	Thôi là thành viên HĐQT ngày 01/08/2018
3.	Nguyễn Tiến Phụng	TV HĐQT	21/4/2018	15	44,1%	Hết nhiệm kỳ
4.	Trịnh Xuân Hòa	TV HĐQT		34	100%	
5.	Vũ Đình Việt	TV HĐQT	21/4/2018	15	44,1%	Hết nhiệm kỳ
6.	Ông Trịnh Văn An	TV HĐQT	21/4/2018	19	55,9%	Trúng cử HĐQT ngày 21/04/2018
7.	Ông Nguyễn Trọng Tốt	TV HĐQT	21/4/2018	19	55,9%	Trúng cử HĐQT ngày 21/04/2018
8.	Ông Phạm Văn Minh	TV HĐQT	01/08/2018	08	23,5%	Bổ sung ngày 01/08/2018

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

Ban Giám đốc đã thực hiện, triển khai kịp thời có hiệu quả các nghị quyết của Hội đồng quản trị và của Đại hội đồng cổ đông; thường xuyên báo cáo, trao đổi, xin ý kiến Hội đồng quản trị các vấn đề phát sinh trong việc triển khai điều hành sản xuất kinh doanh;

Đã đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động của ban Giám đốc và các bộ phận quản lý khác nhằm đảm bảo hoàn thành mục tiêu sản xuất kinh doanh tháng, quý. Triển khai thực hiện đúng Nghị quyết của Đại hội cổ đông và Hội đồng quản trị;

Để giám sát chặt chẽ các hoạt động của Công ty, trong năm 2018 HĐQT đã sửa đổi, ban hành các quy chế, quy định quản lý điều hành Công ty theo các quy định của pháp luật; kịp thời phát hiện những thiếu sót để khắc phục tạo đà cho việc phát triển bền vững của Công ty, đảm bảo cân đối hài hòa lợi ích của Công ty, của cổ đông, của đối tác và của người lao động;

Thành viên HĐQT độc lập không điều hành đều tham dự các cuộc họp giao ban của Ban Giám đốc định kỳ tuần, tháng, quý. Việc giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc cũng được thực hiện qua báo cáo hoạt động của Giám đốc Công ty gửi các thành viên HĐQT hàng tháng, hàng quý.

3. Hoạt động của các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị:

HĐQT chưa lập các tiêu ban.

II. CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/2018/NQ-HĐQT	05/01/2018	<p>1. Thông qua việc xử lý các khoản nợ phải thu, phải trả tồn đọng trên sổ kế toán của Công ty, cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xử lý các khoản nợ phải thu khó đòi đối với các cá nhân đơn phương chấm dứt hợp đồng trái pháp luật từ tháng 01 năm 2013 đến tháng 06 năm 2014, tổng số tiền đề nghị xử lý là: 2.471.261.396 đồng; - Xử lý khoản tiền thuế GTGT phải nộp của hàng hóa bán ra tại phân xưởng Đời sống năm 2016 (sau kết quả của Kiểm toán Nhà nước), số tiền là: 186.615.176 đồng; - Xử lý nợ phải trả: Khoản tiền hoàn thuế thu nhập cá nhân năm 2013 và tiền bù ăn ca, định lượng năm 2014 đối với các cá nhân đã chấm dứt Hợp đồng lao động, tổng số tiền là: 19.252.981 đồng.
2	03/2018/NQ-HĐQT	04/02/2018	<p>1. Ban hành kế hoạch sử dụng quỹ khen thưởng Công ty năm 2018, Tổng số tiền dự kiến chi là 12.868 triệu đồng;</p> <p>2. Thông qua đề Giám đốc Công ty quyết định bổ nhiệm lại chức vụ đối với các ông:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vũ Ngọc Thu - Trưởng phòng Vật tư; - Nguyễn Đức Thế - Quản đốc phân xưởng K13; - Hồ Phong - Quản đốc phân xưởng KT1; <p>3. Ban hành Quy chế phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty và Ban Chấp hành Công đoàn</p>

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
			<p>Công ty Cổ phần Than Vàng Danh;</p> <p>4. Phê duyệt phương án trả nợ vốn ứng trước mua gỗ trụ mỏ các năm 2007, 2008, 2009 của Công ty đối với Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Cẩm Phả với số tiền 4.258.099.200 đồng.</p> <p>Thời gian thu hồi vốn: 06 tháng đầu năm 2018.</p>
3	04/2018/NQ-HĐQT	08/02/2018	Thông qua nhận xét đánh giá cán bộ quản lý Công ty năm 2017
4	05/2018/NQ-HĐQT	28/02/2018	<p>1. Thông qua đề Giám đốc Công ty quyết định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều động giữ chức vụ Quản đốc phân xưởng KT11 đối với ông Phạm Hồng Nam - Quản đốc phân xưởng K4; - Điều động giữ chức vụ Quản đốc phân xưởng K4 đối với ông Phan Minh Thủy - Quản đốc phân xưởng KT11; <p>2. Thông qua chủ trương đề Báo cáo TKV sắp xếp, bố trí trụ sở làm việc của Công ty tại thành phố Uông Bí, cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua chủ trương cho dừng việc triển khai thực hiện dự án xây dựng trụ sở của Công ty Cổ phần than Vàng Danh - Vinacomin tại Phường Thanh Sơn- Uông Bí- Quảng Ninh; - Đề nghị TKV sắp xếp lại các trụ sở làm việc của các đơn vị khu vực Uông Bí, theo hướng chuyển Công ty kho vận Đá Bạc - TKV về làm việc tại trụ sở của Công ty than Hồng Thái cũ và giao trụ sở Công ty kho vận Đá Bạc - TKV cho Công ty Cổ phần than Vàng Danh - Vinacomin.
5	05.1/2018/NQ-HĐQT	02/03/2018	- Phê duyệt phương án khắc phục hậu quả các tồn tại sau kết quả kiểm toán nhà nước về hoạt động quản lý ĐTXD và hiệu quả đầu tư dự án tại Công ty;
6	06/2018/NQ-HĐQT	07/03/2018	<p>1. Quyết định ban hành Hệ thống Thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương của Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin;</p> <p>2. Phê duyệt dự án Đầu tư khai thác phần lò giếng khu Cánh gà, mỏ than Vàng Danh, Công ty than Vàng Danh (điều chỉnh);</p> <p>3. Phê duyệt phương án trả nợ vốn ứng trước mua gỗ trụ mỏ các năm 2007, 2008, 2009 của Công ty đối với Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Uông Bí với số tiền 2.447.393.180 đồng.</p> <p>Thời gian thu hồi vốn: trong năm 2018</p>
7	07/2018/NQ-HĐQT	09/03/2018	Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, dự án Đầu tư khai

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
			thác phần lò giéng khu Cánh gà, mỏ than Vàng Danh, Công ty than Vàng Danh (điều chỉnh),
8	08.1/2018/NQ-HĐQT	12/03/2018	Kiểm điểm trách nhiệm các cá nhân liên quan theo Kết luận của Thanh tra Chính phủ số 2810/KL-TTCTP.
9	08/2018/NQ-HĐQT	16/03/2018	1. Phê duyệt phê duyệt quỹ lương thực hiện năm 2017.; 2. Phê duyệt Kế hoạch sử dụng lao động, đơn giá tiền lương, tiền lương người quản lý, thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty năm 2018.
10	09/2018/NQ-HĐQT	21/03/2018	Thông qua Phương án thuê trụ sở làm việc của Công ty Kho Vận Đá Bạc làm trụ sở làm việc của Công ty, chi tiết theo nội dung phương án kèm theo. - Thời gian thuê: Từ tháng 4 năm 2018 - Hình thức thuê: Thuê tài sản. - Giá trị thuê dự kiến 01 năm : Bình quân khoảng 10,7 tỷ đồng;
11	10/2018/NQ-HĐQT	21/03/2018	1. Thông qua đề Giám đốc Công ty quyết định thi hành kỷ luật đối với ông Võ Ngọc Dũng - Quản đốc phân xưởng Cơ giới - Xây dựng. - Mức độ phạm lỗi: Chưa làm tốt công tác quản lý vật tư, nhiên liệu trong đơn vị để công nhân trong đơn vị tự ý sử dụng nhiên liệu của Công ty phục vụ lợi ích cá nhân. - Hình thức kỷ luật: Khiển trách (theo điểm 4.7, khoản 4 Điều 36 - Nội quy lao động Công ty) 2. Thông qua danh sách quy hoạch cán bộ của Công ty; 3. Thông qua đề Giám đốc Công ty quyết định thi hành kỷ luật đối với ông Đinh Hồng Quảng - Quản đốc phân xưởng K11. - Mức độ phạm lỗi: Chưa hoàn thành nhiệm vụ được giao; để cán bộ do mình trực tiếp quản lý chỉ đạo thi công không đúng thiết kế và báo cáo không trung thực với phòng chức năng về kết quả thi công tường chắn cách ly. - Hình thức kỷ luật: Khiển trách (theo điểm 1.8, khoản 1 Điều 36 - Nội quy lao động Công ty); 4. Thông qua đề Giám đốc Công ty quyết định điều động đối với cán bộ: Điều động giữ chức vụ quản đốc phân xưởng phục vụ đối với ông Nguyễn Chiến Bình - Quản đốc phân xưởng KT12 thay ông Nguyễn Xuân Huân - Quản đốc phân xưởng Phục vụ nghỉ chế độ hưu trí;

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
			<p>5. Thông qua Quy chế về giám sát, kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật và tuân thủ các quyết định của Chủ sở hữu trong Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin;</p> <p>6. Thông qua Quy chế Tổ chức và hoạt động công tác thanh tra trong Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin;</p> <p>7. Thông qua Quy chế Tổ chức và hoạt động công tác pháp chế trong Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin;</p> <p>8. Thông qua Quy chế quản lý nợ của Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin;</p> <p>9. Thông qua Quy chế khoán, quản trị chi phí sản xuất kinh doanh trong Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin;</p>
12	11/2018/NQ-HĐQT	29/03/2018	<p>1. Giải thể các phân xưởng kể từ ngày 01/04/2018, như sau:</p> <p>a) Giải thể phân xưởng KT2.</p> <p>b) Giải thể Phân xưởng Chế biến than.</p> <p>* Lý do: Công ty sắp xếp, cơ cấu lại quy mô sản xuất các đơn vị theo yêu cầu công tác tổ chức, quản lý và sản xuất kinh doanh của Công ty giai đoạn 2017 - 2020;</p> <p>2. Điều động giữ chức vụ quản đốc phân xưởng KT12 đối với ông Trần Văn Hậu - Quản đốc phân xưởng KT2;</p> <p>* Lý do: Nhận nhiệm vụ thay ông Nguyễn Chiến Bình - Nguyên Quản đốc phân xưởng KT12 được điều động về làm quản đốc phân xưởng phục vụ.</p> <p>3. Bỏ nhiệm giữ chức vụ Quản đốc phân xưởng K9 đối với ông Nguyễn Đức Quân - Quyền Phó quản đốc phân xưởng K9 thay ông Phạm Văn Doãn - Quản đốc nghỉ chế độ.</p>
13	11.1/2018/NQ-HĐQT	30/03/2018	<p>1. Phê duyệt kết quả thực hiện SXKD Quý 1 và Thông qua kế hoạch SXKD quý 2 năm 2018 của Công ty ;</p> <p>2. Thông qua Quy chế tổ chức và hoạt động công tác Bảo vệ Quân sự trong Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin.</p>
14	13/2018/NQ-HĐQT	10/4/2018	<p>1. Thông qua nội dung, chương trình và tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018, bao gồm các nội dung sau:</p>

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
			<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017, phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2018; - Thông qua Báo cáo hoạt động và kết quả giám sát của Hội đồng quản trị đối với Công ty năm 2017, phương hướng nhiệm vụ năm 2018; - Thông qua Báo cáo giám sát hoạt động quản lý điều hành năm 2017 và Thẩm định báo cáo tài chính năm 2017 của Ban Kiểm soát Công ty; - Thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bởi công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC; - Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017; - Thông qua Báo cáo kết quả chi trả thù lao cho thành viên kiêm nhiệm HĐQT; BKS Công ty năm 2017, Kế hoạch chi trả thù lao cho thành viên HĐQT; BKS Công ty năm 2018; - Thông qua đề xuất mức cổ tức năm 2018 là từ 3 ÷ 8%; - Thông qua việc huy động vốn phục vụ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018; - Thông qua việc chuyển trụ sở làm việc của Công ty; - Thông qua việc sửa đổi điều lệ Công ty; - Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin; - Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018; - Thông qua đề xuất nhân sự bầu cử HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 3 (2018-2023).
15	14/2018/NQ-HĐQT	15/04/2018	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua bổ sung báo cáo Đại hội đồng cổ đông về đề án tái cơ cấu Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin giai đoạn 2017 - 2020;
16	16/2018/NQ-HĐQT	21/04/2018	<p>Bầu Chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2018 - 2023.</p> <p>Ông PHẠM CÔNG HƯƠNG</p> <p>Sinh ngày 18/06/1962</p> <p>Hộ khẩu thường trú: Số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội.</p> <p>Chứng minh nhân dân số: 013376754, do CA Thành phố Hà Nội cấp ngày 09/03/2011</p>

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
			Giữ chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
17	17/2018/NQ-HĐQT	24/04/2018	Thông qua việc phân công nhiệm vụ các thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin.
18	18/2018/NQ-HĐQT	04/05/2018	Thông qua đề Giám đốc Công ty quyết định bổ nhiệm giữ chức vụ Quản đốc phân xưởng Đời sống đối với bà Nguyễn Thị Hồng Duyên
19	19/2018/NQ-HĐQT	18/05/2018	<p>1. Thông qua thông qua việc bổ sung khối lượng thuê ngoài, cụ thể như sau:</p> <p>a) Theo kế hoạch PHKD:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Than nguyên khai: 2.450.000 tấn - Mét lò đào mới: 25.680 m (trong đó thuê ngoài 1.000 m) - Xén lò: 4.750m - Đổ bê tông: 680m <p>b) Khối lượng thuê ngoài bổ sung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đào lò CBSX: 300 m - Xén lò (dự kiến khoảng): 500m - Đổ bê tông (dự kiến khoảng): 680m <p>2. Thông qua việc dừng triển khai Dự án xây dựng trụ sở Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin tại phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Các chi phí đã thực hiện đầu tư giao cho Giám đốc Công ty xử lý theo các quy định hiện hành của pháp luật.</p> <p>Về khu đất tại phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí giao cho Giám đốc Công ty nghiên cứu, đề xuất với Hội đồng quản trị để báo cáo TKV về phương án sử dụng đất đạt hiệu quả;</p> <p>3. thông qua phương án khoan khảo sát thăm dò năm 2018 (trên mặt) phục vụ khai thác, với nội dung như sau:</p> <p>a. Khối lượng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoan thăm dò từ mặt đất: 03 lỗ khoan với tổng chiều sâu dự kiến: 2.090m; - Lấy và phân tích: 83 mẫu than và đá kẹp, 48 mẫu cơ lý, 16 mẫu khí định lượng; - Các công việc phụ trợ phục vụ thi công;

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
			<p>b. Giá trị: - Tổng giá trị dự toán: 11.944.511.035 đồng trong đó: - Giá trị trước thuế :10.722.282.759 đồng -Thuế VAT : 1.072.228.276 đồng - Chi phí đền bù GPMB (tạm tính) : 150.000.000 đồng;</p> <p>4. Phê duyệt phương án huy động vốn phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty như sau: a. Huy động vốn để thực hiện đầu tư các dự án: 234,79 tỷ đồng, b. Huy động vốn ngắn hạn (vốn lưu động) bình quân 01 tháng: 627,6 tỷ đồng. c. Huy động vốn trả tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: 146,3 tỷ đồng;</p> <p>5. Thống nhất để Công ty báo cáo TKV về việc rà soát thực hiện quy hoạch phát triển ngành than Việt Nam và Xây dựng Kế hoạch kỹ thuật dài hạn 5 năm 2019-2023.</p>
20	20/2018/NQ-HĐQT	25/05/2018	<p>Thông qua chủ trương đầu tư Dự án cải tạo công nghệ Nhà máy tuyển than Vàng Danh 1 - Công ty cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin</p>
21	21/2018/NQ-HĐQT	08/6/2018	<p>1. Thông qua để Giám đốc Công ty quyết định: - Bổ nhiệm lại chức vụ đối Quản đốc phân xưởng VTG1 đối với ông Trịnh Viết Bảo - Bổ nhiệm lại chức vụ đối Quản đốc phân xưởng KT4 đối với ông Đặng Văn Khá.</p> <p>2. Thông qua để Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định: - Bổ nhiệm ông Ngô Văn Cừ - Phó phòng KTKT đồng thời giữ chức vụ Giám đốc điều hành mỏ khai thác than bằng phương pháp hầm lò mức +105 đến +0 khu Trung tâm Vàng Danh thuộc Công ty Cổ phần than Vàng Danh, theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 2201/GP-BTNMT, của Bộ Tài nguyên và Môi trường (thay ông Nguyễn Tiến Phụng nghỉ chế độ hưu trí). - Lập văn bản để Người đại diện phần vốn của TKV báo cáo Tập đoàn TKV xem xét về việc Kéo dài thời gian bổ nhiệm lần trước từ ngày 01/07/2018 đến thời điểm nghỉ hưu đối với ông Nguyễn Quang Trung - Phó Giám đốc Công ty</p> <p>3. Thông qua Quy chế quản lý và sử dụng quỹ khen thưởng trong Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin.</p>

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
			<p>4. Thông qua Quy chế sử dụng Quỹ thưởng người quản lý Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin.</p> <p>5. Phê duyệt bổ sung Kế hoạch SXKD năm 2018;</p> <p>6. Thông qua Kế hoạch và biện pháp thực hiện đề án Tái cơ cấu Công ty, giai đoạn 2017 - 2020.</p>
22	22/2018/NQ-HĐQT	18/6/2018	<p>1. Thông qua Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng trong Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin;</p> <p>2. Thông qua phương án khoan (trong lò) phục vụ khai thác năm 2018;</p>
23	23/2018/NQ-HĐQT	26/6/2018	<p>1. Thông qua chuyển dự án từ kế hoạch dự phòng lên kế hoạch chính thức thuộc kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2018: dự án đầu tư sửa chữa nâng cấp cầu Lán Tháp đường ô tô Uông Bí - Vàng Danh;</p> <p>2. Kéo dài thời gian giữ chức vụ Phó giám đốc Công ty cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin đến khi đủ tuổi nghỉ hưu đối với ông Nguyễn Quang Trung - Phó giám đốc Công ty.</p> <p>3. Thông qua kết quả SXKD 06 tháng đầu năm 2018 và thông qua kế hoạch SXKD quý 3 năm 2018;</p> <p>4. Thông qua bổ sung khối lượng thuê ngoài thuộc Kế hoạch SXKD năm 2018.</p>
24	23.1/2018/NQ-HĐQT	06/07/2018	<p>Đồng ý chủ trương đề Người đại diện phần vốn của TKV tại Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin báo cáo TKV xem xét bổ nhiệm chức vụ Phó Giám đốc Công ty đối với ông:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Họ và tên: Hồ Quốc; - Sinh ngày: 14 tháng 06 năm 1972; - Quê quán: Triệu Sơn, Triệu Phong, Quảng trị; - Trú quán: Quang Trung, Uông Bí, Quảng Ninh; - Trình độ đào tạo: Kỹ sư khai thác mỏ; - Chức vụ hiện nay: Trưởng phòng, Phòng TCLĐ Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin.
25	24/2018/NQ-HĐQT	25/07/2018	Bổ nhiệm ông Hồ Quốc - Trưởng phòng Tổ chức lao động giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin.
26	25/2018/NQLT	28/07/2018	Phê duyệt danh sách quy hoạch cán bộ lãnh đạo công ty giai đoạn 2016-2020 (sau rà soát, bổ sung) và giai đoạn 2020-2025

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
27	26/2018/NQ-HĐQT	28/07/2018	<p>1. Miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị; đồng ý cho thôi giữ chức vụ Giám đốc Công ty Cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin đối với ông Phan Xuân Thủy kể từ ngày 01/08/2018 theo đề nghị của Tập đoàn Công nghiệp than – Khoáng sản Việt Nam (cổ đông sở hữu 66,83 % vốn điều lệ).</p> <p>2. Bầu ông Phạm Văn Minh - Giám đốc Công ty Than Mạo Khê - TKV tham gia Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin kể từ ngày 01/08/2018.</p> <p>3. Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo Đại hội đồng cổ đông phê duyệt các nội dung theo thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</p>
28	27/2018/NQ-HĐQT	28/07/2018	Bổ nhiệm ông Phạm Văn Minh - TVHĐQT giữ chức vụ Giám đốc Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin, kể từ ngày 01/08/2018.
29	28/2018/NQ-HĐQT	28/07/2018	Thông qua việc phân công nhiệm vụ các thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin.
30	29/2018/NQ-HĐQT	07/08/2018	<p>1. Thông qua đề Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định: Bổ nhiệm ông Phạm Văn Minh - Giám đốc Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin đồng thời giữ chức vụ Giám đốc điều hành mỏ khai thác than bằng phương pháp hầm lò tầng lò bằng từ lộ vỉa +122 khu trung tâm Vàng Danh thuộc Công ty Cổ phần than Vàng Danh, theo Giấy phép khai thác khoáng sản ban hành kèm theo Quyết định số 2654/GP-BTNMT, của Bộ Tài nguyên và Môi trường (thay ông Phan Xuân Thủy)</p> <p>2. Thông qua đề Giám đốc Công ty quyết định: Bổ nhiệm lại chức vụ Trưởng phòng, phòng An toàn - Bảo hộ - Lao động đối với ông Nguyễn Văn Nguyên.</p>
31	30/2018/NQ-HĐQT	24/09/2018	<p>1. Phê duyệt dự án đầu tư khai thác phần lò giếng mức +0 ÷ -175 khu Vàng Danh - Mỏ than Vàng Danh (điều chỉnh);</p> <p>2. Phê duyệt giá thuê văn phòng làm việc tại địa chỉ số 696 đường Bạch Đằng, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí</p>
32	31/2018/NQ-HĐQT	02/10/2018	1. Thông qua chủ trương triển khai công tác chuẩn bị đầu tư dự án khai thác hầm lò phần lò giếng mức -50 ÷ -

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
			<p>175 khu Cánh gà, mỏ than Vàng Danh, với nội dung như sau:</p> <p>a) Đồng ý để Giám đốc Công ty thuê đơn vị tư vấn hiệu chỉnh lại toàn bộ tài liệu địa chất khu Cánh gà;</p> <p>b) Thông qua chủ trương triển khai công tác chuẩn bị đầu tư dự án, tổ chức triển khai lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi để làm cơ sở xin chủ trương tư dự án với các cấp có thẩm quyền (dự kiến dự án nhóm A).</p> <p>2. Đồng ý chủ trương để Công ty làm các thủ tục với Bộ Tài nguyên và Môi trường gia hạn khai thác tiếp Giấy phép số 2949/GP-BTNMT khu vực Cánh gà +115 ÷ LV và GPKT số 2654/GP-BTNMT khu vực Vàng Danh +122 ÷ LV khi hết hạn Giấy phép</p> <p>3. Thông qua công tác cán bộ của Công ty:</p> <p>a) Thay đổi nhân sự trong Ban quản lý dự án đầu tư thiết bị duy trì sản xuất, phục vụ đào lò và tăng năng lực sản xuất năm 2018 Công ty Cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin như sau:</p> <p>Ông Phạm Văn Minh – Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty là Trưởng Ban quản lý (thay ông Phan Xuân Thủy chuyển công tác, nhận nhiệm vụ mới tại cơ quan TKV).</p> <p>b) Thông qua để Giám đốc Công ty quyết định:</p> <p>b1) Điều động, bổ nhiệm chức vụ Trưởng phòng - Trợ lý Giám đốc đối với ông:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Họ và tên: Phạm Thế Hưng; số danh bạ 9954; - Ngày tháng năm sinh: 23/09/1967; - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ điện mỏ; - Chức vụ hiện nay: Quản đốc phân xưởng Vận tải lò. <p>b2) Điều động giữ chức vụ quản đốc phân xưởng Vận tải lò đối với ông:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Họ và tên: Trịnh Viết Bảo; số danh bạ 10314; - Ngày tháng năm sinh: 13/10/1970; - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện hóa xí nghiệp; - Chức vụ hiện nay: Quản đốc phân xưởng Vận tải giếng 1. <p>b3) Bổ nhiệm giữ chức vụ quản đốc phân xưởng Vận tải giếng 1 đối với ông:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Họ và tên: Phan Ngọc Anh; số danh bạ 11185;

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
			<p>- Ngày tháng năm sinh: 13/11/1974;</p> <p>- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ điện mỏ;</p> <p>- Chức vụ hiện nay: Phó Quản đốc phân xưởng Vận tải giếng 1.</p> <p>b4) Bổ nhiệm lại chức vụ quản đốc phân xưởng K5 đối với ông Nguyễn Hồng Hải.</p> <p>4. Thông qua dự kiến thực hiện Kế hoạch SXKD 09 tháng và Phê duyệt kế hoạch SXKD quý 4 năm 2018.</p> <p>5. Thông qua Quy chế đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực trong Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin.</p> <p>6. Phê duyệt xử lý tài chính đối với giá trị đã thực hiện của dự án dừng thực hiện, dự án xây dựng trụ sở Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin tại phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh</p> <p>7. Chưa phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành dự án đầu tư khai thác phân lò giếng khu Cánh gà, Mỏ than Vàng Danh, Công ty than Vàng Danh (điều chỉnh) và Thành lập tổ công tác thẩm tra để thực hiện thẩm tra trước khi phê duyệt quyết toán</p> <p>8. Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu của dự án Đầu tư khai thác phân lò giếng mức +0 ÷ -175 khu Vàng Danh, Mỏ than Vàng Danh (điều chỉnh), với nội dung chủ yếu như sau:</p> <p>Tổng số: 2.289.308.385.000 đồng, trong đó</p> <p>a) Phần công việc đã thực hiện: 2.285.058.385.000 đồng (bao gồm chi phí xây dựng, chi phí thiết bị, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng công trình, chi phí khác)</p> <p>b) Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu: 2.600.000.000 đồng (chi phí lãi vay XDCB)</p> <p>c) Phần kế hoạch lựa chọn nhà thầu: 1.650.000.000 đồng (gói thầu lập TKKT-DT công trình khai thác phân lò giếng mức +0 ÷ -175 khu Vàng Danh - Mỏ than Vàng Danh điều chỉnh).</p>
33	32/2018/NQ-HDQT	01/11/2018	<p>1. Hội đồng quản trị Công ty đồng ý để Giám đốc Công ty quyết định bổ nhiệm cán bộ, cụ thể như sau:</p> <p>a) Bổ nhiệm chức vụ Trưởng phòng Tổ chức - Lao động đối với ông:</p> <p>- Họ và tên: Hoàng Vân; số danh bạ 12240;</p>

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
			<p>- Ngày tháng năm sinh: 08/7/1977;</p> <p>- Trình độ chuyên môn: Cao đẳng khai thác mỏ, Cử nhân quản trị kinh doanh;</p> <p>- Chức vụ hiện nay: Quyền Trưởng phòng Tổ chức - Lao động.</p> <p>b) Điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Quản đốc phân xưởng khai thác 10 đối với ông:</p> <p>- Họ và tên: Vũ Mạnh Thắng; số danh bạ 11933;</p> <p>- Ngày tháng năm sinh: 01/8/1973;</p> <p>- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư khai thác mỏ;</p> <p>- Chức vụ hiện nay: Phó quản đốc phân xưởng K4.</p> <p>2. Thông qua Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2018 điều chỉnh, với các chỉ tiêu chủ yếu sau:</p> <p>a) Kế hoạch hoạch ban đầu:</p> <p>Tổng mức đầu tư : 230.708 triệu đồng;</p> <p>Trong đó:</p> <p>+ Xây lắp : 30.214 triệu đồng;</p> <p>+ Thiết bị : 185.662 triệu đồng;</p> <p>- Chi phí tư vấn, khác : 14.832 triệu đồng.</p> <p>b) Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2018 điều chỉnh:</p> <p>- Kế hoạch chuẩn bị thực hiện dự án:</p> <p>Tổng mức đầu tư : 305.765 triệu đồng;</p> <p>Trong đó:</p> <p>+ Xây lắp : 6.235 triệu đồng;</p> <p>+ Thiết bị : 275.446 triệu đồng;</p> <p>- Chi phí tư vấn, khác : 24.085 triệu đồng.</p> <p>- Kế hoạch vốn - trả nợ khối lượng đã thực hiện năm trước:</p> <p>Tổng mức đầu tư: 146.301 triệu đồng;</p> <p>Trong đó:</p> <p>+ Xây lắp : 245 triệu đồng;</p> <p>+ Thiết bị : 114.958 triệu đồng;</p> <p>- Chi phí tư vấn, khác : 1.098 triệu đồng</p>
	33/2018/NQ-HĐQT	26/11/2018	<p>1. Xét duyệt nâng bậc lương đối với ông: Phạm Văn Minh - TV HĐQT, Giám đốc Công ty, như sau:</p> <p>- Bậc lương đang hưởng: 1/2; mức lương 9.149.000</p>

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
			cao, rà soát đánh giá năng lực sản xuất thực tế của đơn vị.
34	34/2018/NQ-HĐQT	25/12/2018	<p>1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, dự án đầu tư khai thác phần lò giồng khu Cánh gà, Mỏ than Vàng Danh, Công ty than Vàng Danh (điều chỉnh);</p> <p>2. Thông qua Quy chế quản lý lao động và tiền lương trong Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin;</p> <p>3. Thông qua đề Giám đốc Công ty quyết định bổ nhiệm lại cán bộ đối với ông Phạm Tiến Nhật - Quản đốc phân xưởng Lộ thiên.</p>

III. Ban kiểm soát (báo cáo năm)

1. Thông tin về thành viên BKS:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ngày không còn là thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1.	Trần Thị Vân Anh	Trưởng BKS		5	100%	
2.	Nguyễn Thị Luyến	TV BKS	21/4/2018	1	20%	
3.	Phùng Thế Anh	TV BKS		5	100%	
4.	Nguyễn Thị Thủy Dịu	TV BKS	21/4/2018	4	80%	

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, ban Giám đốc và cổ đông:

- Về hoạt động điều hành của HĐQT công ty:

HĐQT công ty thực hiện chức năng và nhiệm vụ thông qua các quy chế hoạt động. Thực hiện chức năng quản lý công ty thông qua việc ban hành các nghị quyết, quy chế, quy định và tổ chức kiểm tra. Trong năm 2018 HĐQT đã tổ chức 34 phiên họp và đã thông qua 34 nghị quyết.

Chỉ đạo ban giám đốc điều hành và các bộ phận khác trong Công ty thực hiện các văn bản của Nhà nước, của Tập đoàn và của Công ty. Xây dựng kế hoạch điều hành phù hợp với từng giai đoạn. Tổ chức điều hành và giám sát quá trình thực hiện.

- Về công tác tổ chức thực hiện của Ban Giám đốc:

Tổ chức triển khai các chỉ thị, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và hợp đồng phối hợp kinh doanh giữa Tập đoàn và Công ty.

Trực tiếp ký các hợp đồng lao động, tín dụng, hợp đồng kinh tế thương mại đảm bảo đúng chế độ quy định và đúng pháp luật hiện hành.

Thực hiện các nội dung trong thỏa ước lao động. Đảm bảo quyền hợp pháp của các cổ đông trong Công ty.

Chủ động điều hành sản xuất kinh doanh hàng ngày, tuần, tháng, quý và năm theo Luật doanh nghiệp, điều lệ của Công ty và các nghị quyết của HĐQT. Đồng thời, triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh bằng các giải pháp đồng bộ từ bộ phận quản lý công ty đến các phòng ban, phân xưởng. Kịp thời đưa ra các giải pháp tiết kiệm chi phí, quản lý hiệu quả sản phẩm sản xuất trong từng giai đoạn. Đặc biệt trong

giai đoạn khóa khẩn trong công tác tiêu thụ dẫn đến các hệ lụy đi theo(Hiệu quả sản xuất đến đời sống, an sinh xã hội).

Tổ chức thực hiện công tác Đầu tư XD CB, quyết định đầu tư đúng thẩm quyền, thực hiện đầu tư, quyết toán, kiểm toán các công trình đầu tư được thực hiện theo đúng chế độ và quy định. Công ty rà soát các hạng mục đầu tư hợp lý để hạn chế đầu tư trong giai đoạn thực hiện giảm sản lượng sản xuất.

IV. Đào tạo về quản trị Công ty:

Các thành viên HĐQT, BKS và thư ký Công ty đã tham gia khóa đào tạo về quản trị Công ty do Tập đoàn CN Than - KS Việt Nam tổ chức vào tháng 5/2016 tại trường Quản trị kinh doanh - Vinacomin.

V. Danh sách về người có liên quan của Công ty niêm yết theo quy định khoản 34 điều 6 Luật Chứng khoán (báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty.

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty.

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*; ngày cấp; nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1	Lê Thị Chung	058C011497	Công nhân công ty CP Than Vàng Danh	100561652; 28/12/2004	Khu 11, Thanh Sơn, Uông Bí, Quảng Ninh	25/04/2013	21/4/2018	Không còn là NCLQ thành viên HĐQT
2	Nguyễn Thị Thành	058C012476	Công nhân công ty CP Than Vàng Danh	100471312; 28/12/2004	Tổ 5 Khu 11 Thanh Sơn - Uông Bí - Quảng Ninh	25/04/2013		
3	Nguyễn Tường Lâm	058C011031	Công nhân công ty CP Than Vàng Danh	100508351; 22/12/2004	Tổ 1, Khu 6, Thanh Sơn, Uông Bí, Quảng Ninh	25/04/2013	21/04/2018	Không còn là NCLQ thành viên BKS
4.	Nguyễn Văn Túy			100609133	Tổ 6 Khu 4 Thanh Sơn, Uông Bí Quảng Ninh	21/4/2018		Là NCLQ BSK

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không có.

